

Số: 07 /KH-UBND

Đắk Nông, ngày 05 tháng 01 năm 2022

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030**

### I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG HIV/AIDS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

#### 1. Tình hình dịch HIV/AIDS và các yếu tố ảnh hưởng đến dịch HIV/AIDS

##### 1.1. Tình hình dịch HIV/AIDS

Tính đến ngày 30/9/2021, toàn tỉnh ghi nhận lũy tích 635 bệnh nhân HIV/AIDS, trong đó có 231 bệnh nhân đã tử vong, đã có 8/8 huyện, thành phố và 68/71 xã, phường, thị trấn đã phát hiện người nhiễm HIV.

*Bảng 1- Phân bố tình hình nhiễm HIV theo từng huyện qua các năm*

TT	Huyện/ năm	2016		2017		2018		2019		2020		2021	
		HIV	TV	HIV	TV	HIV	TV	HIV	TV	HIV	TV	HIV	TV
1	Đắk R'lấp	118	46	124	49	125	50	127	51	136	51	140	52
2	Cư Jút	102	55	107	57	108	60	112	62	117	62	118	62
3	TP. Gia Nghĩa	73	26	79	29	85	30	86	31	88	31	90	31
4	Đắk Song	60	21	66	22	68	23	71	23	72	25	73	26
5	Đắk Glong	53	13	56	18	60	18	61	18	64	19	64	19
6	Krông Nô	43	17	45	18	52	20	54	20	57	21	57	21
7	Tuy Đức	43	8	44	11	45	13	47	13	51	14	53	14
8	Đắk Mil	30	4	33	4	36	5	39	6	40	6	40	6
<b>Tổng</b>		<b>522</b>	<b>190</b>	<b>554</b>	<b>208</b>	<b>579</b>	<b>219</b>	<b>597</b>	<b>224</b>	<b>625<sup>(1)</sup></b>	<b>229</b>	<b>635</b>	<b>231</b>

\* Ghi chú: TV: tử vong, HIV: lũy tích nhiễm HIV. Riêng số liệu năm 2021 chỉ tính đến ngày 30/09/2021.

Năm 2021, trong 635 bệnh nhân HIV/AIDS được ghi nhận phát hiện có 75,4% bệnh nhân trong nhóm tuổi 20-39, 14,2% trong nhóm tuổi 40-49, còn lại bệnh nhân trên 50 tuổi chiếm 4,6% và bệnh nhân dưới 13 tuổi chiếm 3,5%, nhóm tuổi 14-19 chiếm 2,3%. Nam giới nhiễm HIV chiếm 66,6% và nữ giới chiếm 33,4%. Hình thái lây truyền qua đường tình dục có xu hướng ngày càng tăng và lây

<sup>1</sup>Công văn số 16/KSĐT - HIV, ngày 07/4/2021 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh về việc cập nhật và thống nhất danh sách người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh.

truyền qua đường máu ngày càng giảm, cụ thể lây truyền qua đường tình dục chiếm 44,4%, lây truyền qua đường máu chiếm 48%, đối tượng nhiễm HIV vẫn tập trung chủ yếu ở đối tượng nghiện chích ma túy chiếm 44,4 %.

### **1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến dịch HIV/AIDS tại địa phương**

- Qua giám sát 3 năm gần đây, cho thấy hình thái lây nhiễm HIV qua đường tình dục đang có xu hướng gia tăng so với lây truyền qua đường máu (chỉ số lây truyền qua đường tình dục/lây truyền qua đường máu, tương ứng qua các năm: năm 2019: 12/04; năm 2020 là 16/04; năm 2021<sup>(2)</sup> là 08/02).

- Số người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý tại cộng đồng có xu hướng gia tăng (năm 2018 có 756 người, năm 2019 có 840 người, năm 2020 có 878 người), đặc biệt số người nghiện Heroin được ghi nhận trong năm 2020 là 509 người chiếm 58%<sup>(3)</sup>. Bên cạnh đó, những người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận với các dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS còn thấp.

- Sự kì thị và phân biệt đối xử với bệnh nhân HIV/AIDS trong cộng đồng vẫn còn, nên tạo tâm lý tự kì thị cho người nhiễm HIV, các đối tượng có nguy cơ cao lây nhiễm HIV ngại đến xét nghiệm HIV... từ đó đa số bệnh nhân HIV/AIDS tìm đến cơ sở y tế để chăm sóc và điều trị muộn.

- Nhận thức của người dân về dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS còn hạn chế. Công tác tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS vẫn còn nhiều khó khăn do dân cư sống rải rác ở một số địa bàn huyện, xã.

## **2. Một số kết quả đã đạt được**

### **2.1. Công tác tổ chức, chỉ đạo và điều hành**

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các cấp.

- Xác định phòng, chống HIV/AIDS là một nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, do đó đã huy động được sự phối hợp liên ngành của các cấp ủy Đảng, các Sở, ngành, chính quyền các cấp, người dân, mỗi gia đình và cộng đồng.

- Duy trì hoạt động của các đơn vị chuyên môn trong công tác phòng, chống HIV/AIDS từ tỉnh đến huyện, xã, phường, thị trấn đảm bảo hoạt động được duy trì xuyên suốt, đồng bộ.

### **2.2. Một số kết quả hoạt động chuyên môn**

a) Công tác phối hợp liên ngành, truyền thông phòng, chống HIV/AIDS: tổ chức bộ máy phòng, chống HIV/AIDS đã từng bước củng cố, hoàn thiện và hoạt động ngày càng có hiệu quả. Sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức quần chúng đã làm cho công tác phòng, chống HIV/AIDS trở thành một hoạt động liên ngành phong phú, đa dạng.

Hàng năm, các Sở, ngành, đoàn thể và các đơn vị liên quan (Tỉnh đoàn, Hội

<sup>2</sup>Số liệu tính đến ngày 30/9/2021.

<sup>3</sup>Báo cáo số 552/BC-PC04, ngày 07/12/2020 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Đắk Nông về báo cáo tình hình người sử dụng nghiện ma túy năm 2020.

Phụ nữ tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trại giam Đắk Plao - Bộ Công an đã phối hợp với ngành Y tế tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS như: Hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng, nói chuyện trực tiếp, phát thanh, phóng sự, đưa tin,... Tổ chức lễ mít tinh Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con (01/6-30/6), Tháng hành động Quốc gia phòng, chống HIV/AIDS (10/11-10/12) và Ngày Thế giới phòng, chống AIDS (01/12).

- 100% các xã/phường/thị trấn triển khai phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư.

b) Dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS: Cung cấp miễn phí 111.690 bơm kim tiêm tại các tụ điểm tiêm chích ma túy, 302.762 bao cao su miễn phí cho phụ nữ mại dâm và tại một số khách sạn, nhà nghỉ, ... trên địa bàn tỉnh.

Công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện (CDTP) bằng thuốc Methadone được triển khai từ năm 2015, đến nay đã thành lập 01 cơ sở điều trị đặt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 07 cơ sở cấp phát thuốc Methadone tại Trung tâm Y tế các huyện, số bệnh nhân nghiện các CDTP đang điều trị bằng thuốc Methadone: 168 bệnh nhân, vượt chỉ tiêu giao của Chính phủ.

Bước đầu đã ước tính được số người có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) theo phần mềm Blued, có 144 trường hợp được ghi nhận trên địa bàn toàn tỉnh và tiếp cận, quản lý được 02/144 trường hợp.

Hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con được triển khai mạnh mẽ, đem lại hạnh phúc cho nhiều cháu nhỏ và gia đình.

c) Giám sát HIV/AIDS: Toàn tỉnh đã xây dựng 01 phòng xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính (theo Giấy chứng nhận số 200/CN-BYT ngày 18/3/2016 của Bộ Y tế) đặt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư được khống chế dưới 0,3%; Số người nhiễm HIV mới, chuyển sang AIDS và tử vong do HIV/AIDS có xu hướng giảm trong những năm gần đây (chỉ số tương ứng năm 2016 là 70/08/08; năm 2017: 32/11/18; năm 2018: 25/09/11; năm 2019: 18/03/05; năm 2020: 28/02/05; năm 2021: 10/2/2).

- Số người nhiễm HIV được phát hiện mới đến 30/9/2021 là 10 bệnh nhân, tỷ lệ bệnh nhân tử vong chiếm tỷ lệ 0.16%; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết trình trạng nhiễm của mình đạt 63,2% (379/600), đạt so với chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 42/KH-UBND, ngày 21/01/2021.

d) Chăm sóc, hỗ trợ và điều trị HIV/AIDS: Triển khai thanh toán thuốc ARV bằng bảo hiểm y tế tại 06 cơ sở (01 Phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và 05 Trung tâm Y tế các huyện: Krông Nông, Cư Jút, Đắk Mil, Đắk R'Lấp và Tuy Đức) nhằm đảm bảo độ bao phủ hoạt động khám chữa bệnh cho người nhiễm qua Quỹ BHYT trên toàn tỉnh. Số bệnh nhân có thẻ BHYT hiện đang điều trị thuốc kháng vi rút HIV (ARV) đạt 100%.

Bước đầu đã triển khai lấy mẫu xét nghiệm đo tải lượng vi rút HIV cho bệnh nhân hiện đang điều trị ARV nhằm tiến tới nâng cao chất lượng điều trị cho bệnh nhân HIV/AIDS, hạn chế tối đa tình trạng kháng thuốc, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm HIV trong cộng đồng dân cư. Tỷ lệ bệnh nhân HIV/AIDS điều trị bằng thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt 95,7% (179/187)<sup>(4)</sup>.

e) Tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS:

Công tác tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các tuyến được thực hiện thường xuyên, từ đó hệ thống phòng, chống HIV/AIDS được duy trì từ tuyến tỉnh đến huyện, xã.

Thống nhất từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện trong việc quản lý bệnh nhân HIV/AIDS bằng phần mềm INFO 3.1 theo chỉ đạo của Cục Phòng, chống HIV/AIDS tại Công văn số 645/AIDS-GSXN ngày 21/9/2020 về việc cập nhật phiên bản mới và cập nhật số liệu lên Phần mềm HIVINFO 3.1. Hệ thống phần mềm quản lý điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện (CDTP) được thiết lập từ cơ sở điều trị đến tất cả các cơ sở cấp phát thuốc Methadone. Từ đó dữ liệu, danh sách, thông tin người nhiễm HIV/AIDS đảm bảo được tính bí mật theo quy định.

Công tác thống kê báo cáo, lưu trữ dữ liệu được tích hợp qua các phần mềm báo cáo trực tuyến.

### **3. Tồn tại, khó khăn**

#### **3.1. Kinh tế - xã hội**

- Địa bàn rộng, dân cư sinh sống không tập trung, tình trạng dân di cư tự do từ các tỉnh Tây Nam bộ và Tây Bắc ngày càng nhiều đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình quản lý, điều trị cho người bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Mặt khác, môi trường sống và dịch tễ có nhiều phức tạp, trình độ dân trí còn hạn chế ở một số nơi, vùng, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa. Cộng đồng dân cư đa sắc thái văn hóa và ngôn ngữ, khó khăn khi tiếp cận để truyền thông, giáo dục sức khỏe, thay đổi hành vi, thói quen và thực hiện các dịch vụ y tế.

#### **3.2. Công tác phối hợp liên ngành**

Vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền các cấp, các Ban, ngành chưa thực sự quan tâm đến công tác phòng, chống HIV/AIDS, do đó việc huy động toàn xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư chưa thường xuyên và thiếu sự đồng bộ.

#### **3.3. Nguồn lực**

- Nhân lực: Sự kiêm nhiệm, luân chuyển vị trí công tác của cán bộ tuyến cơ sở ảnh hưởng đến tính hiệu quả trong hoạt động phối hợp giữa các tuyến góp phần ảnh hưởng đến hiệu quả công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh.

<sup>4</sup>Số liệu ghi nhận năm 2020. Năm 2021 do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên đang triển khai tại một số cơ sở điều trị.

- Tài chính: chưa huy động được nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp, cá nhân, nguồn xã hội hóa.

### **3.4. Hoạt động chuyên môn**

- Tình hình dịch HIV/AIDS đang giai đoạn ổn định tập trung, tuy nhiên còn nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Lây truyền HIV qua đường tình dục có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây.

- Mức độ bao phủ truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS còn hạn chế, đặc biệt ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, vùng biên giới.

- Việc cấp phát và sử dụng bao cao su, bơm kim tiêm hiện chưa phát huy hết hiệu quả vì khó tiếp cận do số người nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, người có quan hệ tình dục đồng giới thường xuyên thay đổi nơi ở, sinh sống.

- Bệnh nhân nghiện các CDTP điều trị Methadone bỏ trị có xu hướng gia tăng do không duy trì uống thuốc hàng ngày dẫn đến bỏ trị. Một số bệnh nhân vẫn còn tiếp tục sử dụng Heroin, lạm dụng các loại ma túy tổng hợp khác hoặc vi phạm pháp luật phải đình chỉ điều trị.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch**

- Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

- Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

- Quyết định số 7130/QĐ-BYT ngày 29/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch Hành động Quốc gia tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con giai đoạn 2018-2030.

- Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

- Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 21/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2030.

- Kế hoạch số 624/KH-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Triển khai thực hiện Nghị định số 63/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **2. Mục tiêu**

### **2.1. Mục tiêu chung**

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS tại tỉnh vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

### **2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

#### **a) Mục tiêu cụ thể:**

##### **- Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

+ Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 70%.

+ Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 90%.

+ Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 90%.

+ Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95% qua các năm.

##### **- Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

+ Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80%.

+ Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95%.

+ Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 95%.

+ Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95% qua các năm.

##### **- Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030: có phụ lục đính kèm.**

## **3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch**

### **3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Đoàn thể và của toàn xã hội trong công tác phòng, chống HIV/AIDS**

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng; đẩy mạnh các hoạt động, kiểm tra, giám sát đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS thuộc thẩm quyền quản lý.

- Ưu tiên đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với tình hình dịch và tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả về phòng, chống HIV/AIDS; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch y tế và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### **3.2. Nâng cao năng lực, kiện toàn hệ thống tổ chức**

- Kiện toàn và củng cố tổ chức, bảo đảm nhân lực cho công tác phòng,

chống HIV/AIDS tại các tuyến từ tuyến tỉnh đến xã/phường/thị trấn.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức, đơn vị và toàn xã hội về những nguy cơ tiềm ẩn của đại dịch HIV/AIDS, những thách thức và yêu cầu của công tác phòng, chống HIV/AIDS trong tình hình mới để hướng tới mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật để củng cố và tăng cường năng lực cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS trong khuôn khổ hệ thống y tế; tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; đào tạo, tập huấn và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS; chú trọng đào tạo tập huấn cho tuyến huyện và xã; nâng cao năng lực cho cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội.

- Huy động mạng lưới người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao, y tế tư nhân, các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống HIV/AIDS; chủ động phát hiện sớm HIV, không chế kịp thời, không để dịch HIV/AIDS xảy ra trên diện rộng. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời tại các đối tượng nguy cơ cao. Tăng cường phát hiện, quản lý, dự phòng nhằm nâng cao chất lượng truyền thông; tư vấn xét nghiệm; can thiệp giảm tác hại; chăm sóc, điều trị HIV/AIDS; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone).

- Đẩy mạnh kết hợp quân dân y, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Có giải pháp phù hợp quản lý chương trình nhằm tối ưu hóa sử dụng nguồn lực trong công tác phòng, chống HIV/AIDS.

### ***3.3. Triển khai thi hành pháp luật và đầu tư ngân sách***

- Tiếp tục cập nhật hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS nhằm bảo đảm tính phù hợp với thực tế và đồng bộ với hệ thống pháp luật khác có liên quan.

- Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho phòng, chống HIV/AIDS, đặc biệt là các hoạt động can thiệp giảm tác hại, dự phòng, giám sát dịch, truyền thông,... Mở rộng điều trị HIV/AIDS do bảo hiểm y tế chi trả.

Đảm bảo kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho những người nhiễm HIV có hoàn cảnh đặc biệt và kinh phí đồng chi trả cho người nhiễm HIV đang điều trị bằng thuốc ARV.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

- Thường xuyên tổ chức việc phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS, trong đó chú trọng phổ biến, giáo dục pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người nhiễm HIV.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS.

### **3.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, giáo dục và truyền thông**

- Truyền thông đại chúng: Xây dựng tài liệu truyền thông (tờ rơi, áp phích ...), từng bước ứng dụng hình thức truyền thông qua mạng xã hội (facebook, zalo,..) tổ chức các buổi truyền thông cộng đồng, tổ chức các buổi lễ mít tinh nhân Tháng hành động Quốc gia Phòng, chống AIDS, ngày Thế giới phòng, chống AIDS, Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con...

- Truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở: Tăng thời lượng, tần suất phát sóng, phổ biến trên hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình những thông tin khuyến cáo người dân và cộng đồng để phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với mỗi cơ sở, địa phương.

- Truyền thông qua các hoạt động khác: lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, cộng đồng. Lồng ghép phòng, chống HIV/AIDS với tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới, giáo dục sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản; Giáo dục gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống thông tin cơ sở, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, người đứng đầu các cộng đồng dân cư, các chức sắc tôn giáo, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng, người nhiễm HIV/AIDS tham gia công tác truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS.

- Nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, tổ chức chiến dịch truyền thông K=K (không phát hiện=không lây nhiễm) nhân dịp trong các sự kiện Tháng hành động quốc gia phòng, chống HIV/AIDS và ngày Thế giới phòng, chống AIDS (1/12) nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng, người nhiễm HIV/AIDS.

- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Tiếp tục lồng ghép, phối hợp hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế-xã hội và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố, thôn, bon văn hoá, cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

### **3.5. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xét nghiệm phát hiện, can thiệp dự phòng lây nhiễm, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS toàn diện**

- Đẩy mạnh triển khai các hoạt động xét nghiệm phát hiện

+ Đa dạng hóa dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV. Đẩy mạnh xét nghiệm HIV trong cơ sở y tế, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng, xét nghiệm miễn



mới và tự xét nghiệm.

+ Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; Mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; Xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai.

+ Cập nhật các hướng dẫn của Bộ Y tế để ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới, phương pháp lấy mẫu mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có hành vi nguy cơ cao để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV.

+ Mở rộng các phòng xét nghiệm được phép khẳng định HIV tại tuyến huyện để trả kết quả xét nghiệm khẳng định HIV dương tính cho người được xét nghiệm trong thời gian sớm nhất nhằm kết nối điều trị sớm phòng lây nhiễm cho cộng đồng. Thường xuyên cập nhật các phương pháp xét nghiệm khẳng định HIV dương tính.

+ Bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV.

+ Đẩy mạnh các biện pháp để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV.

+ Chủ động theo dõi, giám sát và dự báo kịp thời tình hình dịch HIV/AIDS. Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV. Lập bản đồ các khu vực lây nhiễm HIV cao.

*- Can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV*

+ Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV.

+ Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm miễn phí phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, kết hợp với mở rộng cung cấp bao cao su, bơm kim tiêm qua các kênh.

+ Đổi mới và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Mở rộng các mô hình điều trị, cấp phát thuốc tại tuyến cơ sở. Triển khai các mô hình can thiệp cho người sử dụng ma túy tổng hợp, người sử dụng ma túy dạng kích thích Amphetamine (ATS) và người sử dụng đa ma túy (khi đủ các điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế).

+ Cung cấp dịch vụ khám và điều trị phối hợp các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục. Xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV toàn diện, liên tục, kết nối với các dịch vụ y tế và hỗ trợ xã hội khác.

+ Từng bước triển khai kế hoạch dịch vụ khám, tư vấn và điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP) trên địa bàn tỉnh.

- *Chăm sóc và điều trị HIV/AIDS toàn diện*

+ Điều trị bằng thuốc ARV cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định. Tiếp tục thực hiện tốt việc điều trị HIV/AIDS tại các trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ, các cơ sở khám chữa bệnh.

+ Lồng ghép dịch vụ điều trị HIV/AIDS vào hệ thống khám bệnh, chữa bệnh. Phân cấp điều trị HIV/AIDS về tuyến y tế cơ sở; mở rộng chăm sóc và điều trị HIV/AIDS tại tuyến xã, chăm sóc người bệnh HIV/AIDS tại nhà, tại cộng đồng.

+ Tăng cường tư vấn và xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai. Điều trị ngay thuốc ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV. Chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

+ Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS, gồm lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

+ Cập nhật kịp thời hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo của Bộ Y tế. Bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả. Cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS qua Quỹ BHYT phù hợp với tình trạng, điều kiện của người bệnh, tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS.

+ Mở rộng các hoạt động cải thiện chất lượng điều trị HIV/AIDS, lồng ghép vào hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện. Mở rộng độ bao phủ các xét nghiệm theo dõi điều trị HIV/AIDS.

+ Tăng cường các hoạt động dự phòng và giám sát HIV kháng thuốc. Theo dõi, đánh giá và ngăn chặn các phản ứng có hại của thuốc ARV trong điều trị HIV/AIDS. Lồng ghép theo dõi cảnh báo sớm HIV kháng thuốc vào quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS.

### ***3.6. Ứng dụng chuyển đổi số về công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống HIV/AIDS***

- Rà soát đề tích hợp, lồng ghép các phần mềm, hệ thống thông tin liên quan đến quản lý HIV/AIDS. Đồng bộ dữ liệu về điều trị HIV/AIDS với hệ thống quản lý thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý thông tin về phòng, chống HIV/AIDS nhằm đổi mới phương thức cung cấp và nâng cao chất lượng số liệu báo cáo bảo đảm việc trao đổi số liệu theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát và quản lý phòng, chống HIV/AIDS.

## **4. Kinh phí thực hiện**

### ***4.1. Nguồn kinh phí***

- Ngân sách nhà nước bảo đảm, bao gồm:

- + Nguồn vốn trong nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;
- + Nguồn vốn viện trợ của nhà tài trợ nước ngoài;
- + Nguồn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
- Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí thực hiện xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai theo chỉ định chuyên môn và theo phân cấp ngân sách hiện hành bao gồm:
  - + Chi phí xét nghiệm HIV của người không có thẻ bảo hiểm y tế theo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;
  - + Phần chi phí Quỹ bảo hiểm y tế không chi trả đối với người có thẻ bảo hiểm y tế theo phạm vi quyền lợi được hưởng và mức hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
- Nguồn bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị cho bệnh nhân HIV/AIDS.
- Các Sở: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm đảm bảo kinh phí thực hiện xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai tại các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý trong phạm vi dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm. Và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

#### **4.2. Nhu cầu kinh phí**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 21/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc Đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2021-2030.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; triển khai tuyên truyền, xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở giam giữ, giáo dục do ngành Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh (bao gồm kể cả các đơn vị của Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh).
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2030 để đảm bảo các nguồn đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS không bị gián đoạn. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh các phương án để huy động các nguồn hỗ trợ từ các dự án, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... hỗ trợ công tác phòng, chống HIV/AIDS tại địa bàn.
- Triển khai hiệu quả, đảm bảo đủ kinh phí mua thuốc phục vụ cho công tác điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadone).
- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, cơ sở y tế triển khai và thực hiện hiệu quả Kế hoạch Hành động tiến tới loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, giai đoạn 2020-2030.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin và truyền thông tuyên truyền, vận động người nhiễm HIV tham gia BHYT.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố và chỉ đạo các đơn vị y tế tuyến huyện xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương.

- Định kỳ tổ chức đánh giá thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp tháo gỡ về UBND tỉnh.

## **2. Công an tỉnh**

- Chủ trì, tiếp tục phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban ngành, các đơn vị liên quan trong việc rà soát, quản lý và điều trị cho người nghiện các chất dạng thuốc phiện và các loại ma túy khác trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo cơ quan Công an huyện, thành phố triển khai Kế hoạch số 712/KH-UBND ngày 11/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các cơ quan thuộc ngành Y tế và Lao động - Thương binh và Xã hội cùng cấp hoạt động điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại các địa bàn có cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc Methadone trên địa bàn.

- Chỉ đạo các lực lượng liên quan nắm chắc tình hình, phát hiện các trường hợp vi phạm để kịp thời xử lý theo pháp luật hiện hành.

- Phối hợp Sở Y tế cung cấp số liệu liên quan khi cần thiết.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Nghiên cứu đề xuất triển khai các hoạt động hỗ trợ vay vốn, tạo việc làm cho người nhiễm HIV, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS nhằm tạo điều kiện tạo thu nhập cho sinh hoạt hàng ngày và ổn định cuộc sống.

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, ngày 15/3/2021 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Đồng thời, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả và thiết thực những nội dung này.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch số 769/KH-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế tạo điều kiện để nhiều người nhiễm HIV/AIDS và người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS tiếp cận được với chính sách xã hội dành cho người dễ bị tổn thương.

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan cung cấp danh sách nhóm đối tượng có nguy cơ cao (người tham gia hoạt động mại dâm, người sử dụng trái phép

các chất ma túy ...) nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, can thiệp giảm tác hại dự phòng lây nhiễm HIV và các bệnh truyền nhiễm khác.

- Phối hợp với Sở Y tế và các Sở, Ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, dự phòng, chăm sóc và điều trị HIV/AIDS tại các cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

#### **4. Sở Tài chính**

Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

#### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí có liên quan đến vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch (nếu có).

#### **6. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan, chỉ đạo Đài phát thanh - Truyền hình, Báo Đắc Nông thường xuyên tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người nhiễm HIV tham gia BHYT; truyền thông về lợi ích của việc điều trị sớm bằng thuốc ARV; lợi ích của BHYT trong việc khám, điều trị HIV/AIDS; lợi ích của việc tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone, điều trị PrEP...

#### **7. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các cơ sở giáo dục trực thuộc, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện thực hiện Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm trong trường học năm 2021.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức lồng ghép các nội dung liên quan đến phòng, chống ma túy, mại dâm, thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp cho học sinh; phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm trong trường học trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống ma túy vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo theo yêu cầu.

#### **8. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Chủ trì, triển khai có hiệu quả Phong trào “Toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa”; lồng ghép nội dung về công tác phòng, chống HIV/AIDS trong công tác bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn, bon, buôn, tổ dân phố văn hóa”; “Cơ quan, đơn vị văn hóa”; “Xã đạt chuẩn nông thôn mới, phường, thị trấn văn minh đô thị”; đồng thời, lồng ghép tuyên truyền trong các hoạt động của ngành.

### **9. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh**

- Triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ và chiến sĩ phù hợp với đặc thù của ngành, tăng cường phòng, chống HIV/AIDS cho chiến sĩ mới.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế mở rộng hoạt động mô hình quân dân y kết hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống HIV/AIDS, triển khai tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị cho người dân tại các khu vực biên giới, vùng sâu vùng xa, đi lại khó khăn.

### **10. Bảo hiểm Xã hội tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS theo các quy định hiện hành; hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS từ nguồn kết dư khám bệnh, chữa bệnh của tỉnh (nếu có).

- Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT. Đối với người nhiễm HIV thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, vận động tất cả các thành viên hộ gia đình tham gia BHYT để được giảm mức đóng theo quy định của Luật BHYT nhưng không bắt buộc tất cả các thành viên hộ gia đình tham gia cùng thời điểm.

### **11. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh**

Quản triệt việc phòng, chống HIV/AIDS đến công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, đẩy mạnh việc tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS bằng các hình thức phù hợp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ khi có yêu cầu.

### **12. Đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thành viên**

Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên, các Đoàn thể, Tổ chức chính trị - xã hội, các Hội nghề nghiệp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào “Toàn dân tham gia Phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

### **13. UBND các huyện, thành phố**

Căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống HIV/AIDS phù hợp với từng địa phương; chỉ đạo, triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện, thành phố.

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về phòng, chống HIV/AIDS vào kế hoạch y tế và chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phối hợp hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương

trình phát triển kinh tế - xã hội và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố, thôn, bon văn hoá, cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

Chủ động bố trí thêm kinh phí cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện, thành phố.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung nội dung kế hoạch này cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan chủ động đề xuất gửi Sở Y tế tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, tổ chức CT-XH, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Công TTĐT, KGVX (G).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
 \_\_\_\_\_  
**Hồ Văn Mười**



ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
HÀ NỘI

ĐỀ THI



**Phụ lục**  
**Các chỉ tiêu thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 29/10/2021**  
**của Tỉnh ủy Đắk Nông giai đoạn 2021-2030**

(Kèm theo Kế hoạch số 67 /KH-UBND, ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Ước đạt năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu tác động</b>											
1	Số người nhiễm HIV được phát hiện mới đạt mức dưới 15 trường hợp/năm vào năm 2030	23	22	21	20	19	18	17	16	15	14	
2	Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS dưới 1,0/100.000 dân vào năm 2030	1,09	1,06	1,03	1	0,97	0,94	0,91	0,88	0,85	0,82	
3	Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2% vào năm 2030	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	
<b>II</b>	<b>Nhóm chỉ tiêu về dự phòng lây nhiễm HIV</b>											
1	Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 70% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.	62	64	66	68	70	72	74	76	78	80	
2	Tỷ lệ người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và đạt ít nhất 50% vào năm 2030.	33	35	37	39	40	42	44	46	48	50	
3	Tỷ lệ người MSM được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) đạt 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030	10	15	20	25	30	32	34	36	38	40	
4	Tỷ lệ thanh niên 15 đến 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 80% vào năm 2030	53	56	59	62	65	68	71	74	77	80	đánh giá 5 năm/lần
5	Tỷ lệ người dân 15 đến 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030	53	56	59	62	65	68	71	74	77	80	đánh giá 5 năm/lần

